

Tel.: 416-536-3611
Fax: 416-536-8364

**Vietnamese
Association
Toronto**



**Hội
Người Việt
Toronto**

1364 Dundas St.
West
Toronto, ON M6J
1Y2

A Non-Profit and Charitable Organization Charitable Registration No. 11926 7540 RR0001

ĐIỀU LỆ

HỘI NGƯỜI VIỆT TORONTO

Tu Chính và Hiệu Lực
20 Tháng 5 Năm 2025



MỤC LỤC

Chương I Hội Danh – Tôn Chỉ - Mục Đích

- Điều 1 - Hội danh
- Điều 2 - Tôn chỉ
- Điều 3 - Mục đích
- Điều 4 - Trụ sở
- Điều 5 - Các chi nhánh

Chương II Hội Viên

- Điều 6 - Hội có ba loại hội viên
- Điều 7 - Quyền lợi của hội viên
- Điều 8 - Nhiệm vụ của hội viên
- Điều 9 - Niên liễm

Chương III Đại Hội Đồng

- Điều 10 - Đại Hội Đồng
- Điều 11 - Đại Hội Đồng thường niên và Đại Hội Đồng bất thường
- Điều 12 - Thông báo
- Điều 13 - Ủy quyền
- Điều 14 - Túc số tham dự
- Điều 15 - Túc số biểu quyết

Chương IV Hội Đồng Quản Trị, Ban Chấp Hành và các Ủy Ban Chuyên Môn

- Điều 16 - Thành Phần Hội Đồng Quản Trị
- Điều 17 - Bầu cử Hội Đồng Quản Trị
- Điều 18 - Điều kiện ứng cử và thể thức đề cử
- Điều 19 - Phương thức bầu cử
- Điều 20 - Nhiệm kỳ Hội Đồng Quản Trị
- Điều 21 - Nhiệm vụ Hội Đồng Quản Trị
- Điều 22 - Bổ sung thành viên Hội Đồng Quản Trị
- Điều 23 - Ban Chấp Hành
- Điều 24 - Chủ Tịch
- Điều 25 - Phó Chủ Tịch Ngoại Vụ
- Điều 26 - Phó Chủ Tịch Nội Vụ
- Điều 27 - Tổng Thư Ký
- Điều 28 - Thủ Quỹ
- Điều 29 - Các Ủy Ban Chuyên Môn
- Điều 30 - Ủy Ban Đặc Nhiệm



Điều 31 - Sinh hoạt Hội Đồng Quản Trị và các Ủy Ban

Chương V Ban Cố Vấn

Điều 32 - Thành phần

Điều 33 - Nhiệm vụ

Chương VI Tài Sản Hội

Điều 34 - Tài sản của Hội

Điều 35 - Quản lý

Điều 36 - Phúc trình

Chương VII Nội Quy

Điều 37

Điều 38

Điều 39

Điều 40

Chương VIII Tuyên Dương – Kỷ Luật

Điều 41

Điều 42

Điều 43

Chương IX Tu Chính

Điều 44

Điều 45

Điều 46

Điều 47

Chương X Giải Tán Hội – Thanh Lý Tài Sản

Điều 48

Điều 49

Điều 50

Điều 51

Điều 52



CHƯƠNG I

Hội Danh – Tôn Chỉ - Mục Đích

Điều 1 – Hội danh

Hội danh là ‘Hội Người Việt Toronto’. Danh xưng ‘Hội’ dùng trong Bản Điều Lệ này có nghĩa là Hội Người Việt Toronto.

Điều 2 – Tôn chỉ

Hội là một tổ chức tương trợ, bất vụ lợi, theo lập trường Quốc Gia Dân Tộc, không chấp nhận cộng sản.

Điều 3 – Mục đích

Hội có mục đích:

- 3.1. Phát huy tinh thần đoàn kết tương trợ giữa người Việt Quốc Gia và các hội đoàn người Việt Quốc Gia khác tại Toronto và các miền lân cận. Biểu tượng của hội là lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ.
- 3.2. Góp phần xây dựng một ý thức chính trị quốc gia dân tộc vững vàng trong tập thể người Việt hải ngoại trước hiểm họa Cộng Sản và vong bản.
- 3.3. Cổ võ sự thông hiểu, hợp tác và hỗ trợ của các cơ quan, các đoàn thể và tổ chức tại Canada, và các quốc gia tự do khác để giúp tập thể người Việt và những tập thể sắc tộc khác tại vùng Toronto phát triển mạnh mẽ trong các lãnh vực an sinh giáo dục, văn hóa và xã hội.
- 3.4. Bảo tồn và phát huy văn hóa và truyền thống Việt Nam.

Điều 4 – Trụ sở chính

Trụ sở chính của Hội đặt tại 1364 Dundas Street West, Toronto. Khi cần, Hội Đồng Quản Trị sẽ quyết định dời trụ sở đến một địa điểm khác.

Điều 5 – Các chi nhánh

Tel.: 416-536-3611
Fax: 416-536-8364

**Vietnamese
Association
Toronto**



**Hội
Người Việt
Toronto**

1364 Dundas St.
West
Toronto, ON M6J
1Y2

A Non-Profit and Charitable Organization Charitable Registration No. 11926 7540 RR0001

Tùy nhu cầu phát triển, Hội có thể thành lập một số chi nhánh ở các vùng phụ cận. Tổ chức và điều hành các chi nhánh sẽ do Hội Đồng Quản Trị của Hội quyết định chiếu theo quyết định của Đại Hội Đồng.



CHƯƠNG II

Hội Viên

Điều 6 – *Hội có ba loại hội viên sau:*

- 6.1 Hội viên thường trực: là những thể nhân, từ 18 tuổi trở lên, công dân Canada hoặc thường trú nhân, cư ngụ trong vùng GTA* công nhận Tôn chỉ và Điều lệ Hội, có ghi danh gia nhập, đóng lệ phí và được Hội Đồng Quản Trị chấp thuận gia nhập Hội.
- 6.2 Hội viên viễn cư: là những thể nhân từ 18 tuổi trở lên, công dân Canada hoặc thường trú nhân, cư ngụ ngoài vùng GTA* hội đủ những điều kiện quy định nơi điều 6.1. Hội viên viễn cư không có quyền ứng cử hoặc được đề cử vào các chức vụ trong Hội Đồng Quản Trị.
- 6.3 Hội viên danh dự: là những thể nhân hay pháp nhân đã tích cực giúp đỡ Hội hoạt động và phát triển hoặc có những đóng góp tài chánh đáng kể cho Hội. Hội viên danh dự không có quyền ứng cử hoặc được đề cử vào các chức vụ trong Hội Đồng Quản Trị. Hội viên danh dự do Hội Đồng Quản Trị mời và xác nhận bằng một quyết định.

***Vùng GTA (The Greater Toronto Area)** gồm có Thành Phố Toronto, và các đô thị vùng Durham, Halton, Peel và York. Tổng cộng, khu vực này có 25 đô thị ở thành thị, ngoại ô và nông thôn. Khu vực GTA bắt đầu ở Burlington thuộc Vùng Halton về phía tây và kéo dài dọc theo Hồ Ontario qua trung tâm thành phố Toronto về phía đông đến Clarington ở Vùng Durham

Điều 7 – *Quyền lợi của hội viên*

- 7.1 Tất cả các hội viên được quyền tham dự mọi sinh hoạt và hưởng mọi quyền lợi của Hội do bản Điều lệ và Nội quy ấn định.
- 7.2 Chỉ những hội viên thường trực có tên trong danh sách được Hội Đồng Quản Trị chấp thuận trước ngày Đại Hội Đồng mới có quyền:
 - 1/ Tham gia các quyết định của Hội qua thể thức thảo luận và biểu quyết.
 - 2/ Bầu cử, đề cử và ứng cử các chức vụ của Hội.

Điều 8 – *Nhiệm vụ của hội viên*

- 8.1 Tôn trọng tôn chỉ, mục đích, điều lệ và nội quy của Hội.
- 8.2 Đóng niên liễm Hội.



- 8.3 Tham gia sinh hoạt của Hội.
- 8.4 Cổ động và phát triển hội viên cũng như mọi công tác ích lợi của Hội.

Điều 9 – Niên liễm

- 9.1 Niên liễm là tiền các hội viên đóng hàng năm, có giá trị từ Đại Hội Đồng năm trước đến trước ngày Đại Hội Đồng năm sau.
- 9.2 Niên liễm do Hội Đồng Quản Trị ấn định sau khi tham khảo với Ban Cố Vấn.
- 9.3 Hội Viên sẽ phải đóng niên liễm hàng năm, trong hai tháng đầu năm; nếu trước ngày ĐHD ba tuần lễ hội viên vẫn chưa đóng niên liễm, họ sẽ được thông báo không được mời tham gia ĐHD năm đó; nếu sau hai năm liên tiếp hội viên không đóng niên liễm, họ sẽ được thông báo mời ra khỏi Hội.



CHƯƠNG III

Đại Hội Đồng

Điều 10 – Đại Hội Đồng

- 10.1 Đại Hội Đồng là phiên họp khoáng đại của toàn thể hội viên nói ở điều 6.1 và điều 6.2.
- 10.2 Đại Hội Đồng có quyền quyết định tối cao về các vấn đề liên quan đến Hội. Chỉ Đại Hội Đồng mới có quyền:
- 10.2.1 Bầu cử Hội Đồng Quản Trị.
 - 10.2.2 Nhận định và đề ra đường lối hoạt động của Hội Đồng Quản Trị.
 - 10.2.3 Bất tín nhiệm Hội Đồng Quản Trị.
 - 10.2.4 Tu chính Điều Lệ của Hội.
 - 10.2.5 Quyết định giải tán Hội.

Điều 11 – Đại Hội Đồng thường niên và Đại Hội Đồng bất thường

- 11.1 Đại Hội Đồng thường niên họp mỗi năm một lần và do Hội Đồng Quản Trị triệu tập.
- 11.2 Đại Hội Đồng bất thường do Hội Đồng Quản Trị triệu tập, hoặc Ban Cố Vấn yêu cầu Hội Đồng Quản Trị triệu tập, hoặc do một phần tư (1/4) tổng số hội viên thường trực đồng ký văn thư yêu cầu Hội Đồng Quản Trị triệu tập, để thảo luận và biểu quyết những vấn đề đặc biệt và cấp bách.
- Trong trường hợp nhận được yêu cầu của Ban Cố Vấn (**hoặc Ban Giám Sát**) hay của một phần tư tổng số hội viên, Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập Đại Hội Đồng bất thường trong vòng ba (3) tuần lễ; nếu không Ban Cố Vấn (**hoặc Ban Giám Sát**) sẽ có quyền triệu tập Đại Hội Đồng bất thường.
- 11.3 Đại Hội Đồng thường niên sẽ do Ban Chấp Hành và Ban Cố Vấn sẽ là chủ tọa đoàn, và chủ tọa là Chủ Tịch Hội.
- 11.4 Đại Hội Đồng bất thường thì Ban Giám Sát sẽ là Chủ tọa đoàn và chủ tọa là Trưởng Ban Giám Sát.

Điều 12 – Thông báo

Hội Đồng Quản Trị có nhiệm vụ thông báo bằng điện thư hay bằng thư triệu tập Đại Hội Đồng cho tất cả hội viên về ngày, giờ, địa điểm và chương trình nghị sự ít nhất hai tuần lễ trước ngày Đại Hội Đồng thường niên hoặc bất thường nhóm họp.



Điều 13 - Ủy quyền

Hội viên nói ở điều 6.1 và 6.2 vắng mặt có thể ủy quyền cho một hội viên thường trực hoặc viên cư hiện diện bỏ phiếu thay thế.

Mỗi hội viên hiện diện chỉ có quyền đại diện tối đa cho hai hội viên vắng mặt.

Điều 14 – Túc số tham dự

- 14.1 Các phiên họp Đại Hội đồng chỉ có giá trị khi có sự tham dự của quá bán tổng số hội viên ghi nơi điều 6.1 và 6.2.
Túc số tham dự được tính dựa trên số hiện diện và số phiếu ủy quyền.
- 14.2 Nếu Đại Hội Đồng triệu tập lần thứ nhất không đủ túc số kể trên, Đại Hội Đồng thứ nhì sẽ được triệu tập bốn tuần lễ sau đó và túc số tham dự phải tối thiểu là một phần ba (1/3) tổng số hội viên ghi nơi điều 6.1 và 6.2 (hiện diện và ủy quyền).
- 14.3 Trường hợp Đại Hội Đồng họp để biểu quyết tu chính bản Điều lệ, túc số tham dự (hiện diện và ủy quyền) ít nhất phải là một phần ba (1/3) tổng số hội viên thường trực.
- 14.4 Trường hợp Đại Hội Đồng họp để biểu quyết giải tán Hội, túc số tham dự (hiện diện và ủy quyền) ít nhất phải là hai phần ba (2/3) tổng số hội viên thường trực.

Điều 15 – Túc số biểu quyết

- 15.1 Đại Hội Đồng sẽ biểu quyết theo đa số quá bán hội viên hiện diện và ủy quyền. Chủ tọa phiên họp không bỏ phiếu, trừ trường hợp số phiếu thuận nghịch đều nhau, lá phiếu của vị chủ tọa sẽ là lá phiếu quyết định.
- 15.2 Riêng trong trường hợp bất tín nhiệm Hội Đồng Quản Trị và giải tán Hội cần phải được hai phần ba (2/3) số hội viên (hiện diện và ủy quyền) biểu quyết chấp thuận mới có giá trị.



CHƯƠNG IV

Hội Đồng Quản Trị, Ban Chấp Hành và các Ủy Ban Chuyên Môn

Điều 16 – Thành Phần Hội Đồng Quản Trị

- 16.1 Hội Đồng Quản Trị Hội Người Việt Toronto gồm từ 9 đến 15 thành viên.
- 16.2 Trưởng Ban Cố Vấn, hoặc người đại diện Ban Cố Vấn và Giám Đốc Điều Hành Hội tham gia các phiên họp của Hội Đồng Quản Trị, nhưng không có quyền biểu quyết.

Điều 17 – Nghĩa vụ của Thành viên của Hội Đồng Quản Trị:

- 17.1 Thận trọng và sáng suốt trong mọi quyết định.
- 17.2 Tránh xung đột lợi ích và bảo vệ quyền lợi của Hội.
- 17.3 Tuân-thủ và bảo-vệ Điều-Lệ và Nội quy của Hội.
- 17.4 Không vắng mặt liên tiếp trong 3 phiên họp của Hội Đồng Quản Trị không có lý do chính đáng.
- 17.5 Nếu Thành-viên không thực hiện một trong các nghĩa vụ trên, điều 46.2 sẽ được áp dụng.

Điều 18 – Bầu cử Hội Đồng Quản Trị

Mỗi năm, trong khoảng từ tháng ba đến tháng sáu, Đại Hội Đồng thường niên sẽ được triệu tập để nghe Hội Đồng Quản Trị báo cáo kết quả hoạt động năm qua, thảo luận đường hướng hoạt động cho những năm tới và bầu các thành viên mới vào Hội Đồng Quản Trị. Đại Hội Đồng thường niên bầu bổ túc thành viên Hội Đồng Quản Trị hay cho đủ số thành viên Hội Đồng Quản Trị theo điều số 16.1.

Điều 19 – Điều kiện ứng cử và thể thức đề cử

- 19.1 Ứng viên vào Hội Đồng Quản Trị phải là hội viên thường trực của Hội ít nhất là chín mươi (90) ngày liên tục tính đến ngày bầu cử.
Mỗi ứng viên phải không có liên hệ huyết thống hay gia đình với thành viên trong Hội Đồng Quản Trị và Ban Chấp Hành hiện thời.
Mỗi ứng viên phải được hai (2) người đề cử: một thành viên Hội Đồng Quản Trị và một hội viên thường trực, hoặc một thành viên Ban Cố Vấn và một hội viên thường trực.



Mỗi thành viên Hội Đồng Quản Trị, hay mỗi thành viên Ban Cố Vấn, hay mỗi hội viên thường trực chỉ có quyền đề cử tối đa hai (2) ứng viên.

Hạn chót để nộp đơn ứng cử vào Hội Đồng Quản Trị sẽ do Ủy Ban Đề Cử và Phát Triển Hội Viên quy định.

- 19.2 Ứng viên chức vụ Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị phải là hội viên thường trực của Hội ít nhất là hai (2) năm tính đến ngày bầu cử, và phải là thành viên của Hội Đồng Quản Trị ít nhất là một (1) năm, và được bầu theo thể thức đa số tương đối và kín do Hội Đồng Quản Trị quyết định.
- Trong trường hợp không có ứng viên nào hội đủ những điều kiện này, thì các thành viên trong Hội Đồng Quản Trị sẽ đề cử một hay nhiều ứng viên trong Hội Đồng Quản Trị đương nhiệm.
- Cuộc bầu cử chức vụ Chủ Tịch sau đó sẽ được thực hiện theo thể thức đa số tương đối và kín.

Điều 20 – Phương thức bầu cử

Các thành viên Hội Đồng Quản Trị được bầu theo thể thức đơn danh, đa số tương đối và công khai. Nếu số ứng viên nhiều hơn số thành viên điền khuyết, Đại Hội Đồng bỏ phiếu theo thể thức đa số tương đối và kín.

Điều 21 – Nhiệm kỳ Hội Đồng Quản Trị

- 21.1 Nhiệm kỳ của thành viên Hội Đồng Quản Trị là bốn (4) năm. Mỗi năm, Đại Hội Đồng thường niên bầu bổ túc một số thành viên Hội Đồng Quản Trị hay cho đủ số thành viên Hội Đồng Quản Trị theo điều số 16.1.
- 21.2 Thành viên Hội Đồng Quản Trị mãn nhiệm có quyền tái ứng cử, tuy nhiên chỉ được phục vụ tối đa hai (2) nhiệm kỳ, hay tám (8) năm.
- 21.3 Trong trường hợp thành viên Hội Đồng Quản Trị hết nhiệm kỳ tám (8) năm, và không có ứng viên được Ủy Ban Đề Cử và Phát Triển Hội Viên giới thiệu vào Hội Đồng Quản Trị, thì thành viên này được quyền tái ứng cử.

Điều 22 – Nhiệm vụ Hội Đồng Quản Trị

Hội Đồng Quản Trị có nhiệm vụ:

- 22.1 Thi hành Điều Lệ, Nội Quy của Hội, thực thi các quyết định của Đại Hội Đồng.



- 22.2 Soạn thảo Nội Quy và chương trình hoạt động của Hội
- 22.3 Bầu Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị và thành lập Ban Chấp Hành.
- 22.4 Tuyển chọn Giám Đốc Điều Hành với nhiệm vụ:
 - 22.4.1 phối hợp với Hội Đồng Quản Trị trong mọi sinh hoạt của Hội.
 - 22.4.2 thẩm định nhân viên định kỳ.
- 22.5 Chịu trách nhiệm trước Đại Hội Đồng. Giám sát các hoạt động của Ban Chấp Hành và có quyền bãi nhiệm Ban Chấp Hành.
- 22.6 Xem xét và phê duyệt đơn ghi danh hội viên và đơn ghi danh ứng cử viên Hội Đồng Quản Trị - quyết định phải được đưa ra một cách trung thực và vì lợi ích tốt nhất của VAT và không được thực hiện theo cách trái với các nguyên tắc công bằng tự nhiên.
- 22.7 Trả lời thư từ chức trong vòng 30 ngày từ ngày nhận thư.

Điều 23 – Bổ sung thành viên Hội Đồng Quản Trị

Giữa hai kỳ Đại Hội Đồng, Hội Đồng Quản Trị chỉ định người tạm thời điền khuyết thành viên:

- 23.1 Từ chức hay không thể tiếp tục vì một lý do nào đó.
- 23.2 Trong trường hợp có thành viên Hội Đồng Quản Trị từ chức hoặc bị tạm thời ngưng chức vụ giữa hai kỳ Đại Hội Đồng, Hội Đồng Quản Trị sẽ căn cứ trên danh sách đề nghị của Ủy Ban Đề Cử và Phát Triển Hội Viên, để chỉ định thành viên điền khuyết tạm thời cho đến kỳ Đại Hội Đồng kế tiếp.
Thành viên Hội Đồng Quản Trị có thể bị bãi nhiệm vì vi phạm kỷ luật của Hội (điều 46), hay vì vắng mặt liên tiếp ba (3) phiên họp định kỳ của Hội Đồng Quản Trị mà không nêu lý do chánh đáng.
- 23.3 Trong trường hợp thành viên Hội Đồng Quản Trị bị tạm thời ngưng chức vụ, Hội Đồng Quản Trị sẽ chờ quyết định của Đại Hội Đồng. Nếu Đại Hội Đồng không đồng ý với Hội Đồng Quản Trị, thành viên sẽ được phục chức. Nếu Đại Hội Đồng đồng ý với Hội Đồng Quản Trị, Đại Hội Đồng sẽ bầu cử thành viên mới để thay thế.
- 23.4 Trong trường hợp tất cả thành viên của Hội Đồng Quản Trị từ chức hoặc bị tạm thời ngưng chức vụ, Ban Giám Sát và Giám Đốc Điều Hành sẽ có trách nhiệm pháp lý tạm thời điều hành hoạt động của Hội cho tới lúc Đại Hội Đồng bầu Hội Đồng Quản Trị mới.

Điều 24 – Ban Chấp Hành



- 24.1 Ban Chấp Hành gồm:
Chủ Tịch, Phó Chủ Tịch Ngoại Vụ, Phó Chủ Tịch Nội Vụ, Thủ Quỹ và Tổng Thư Ký.
Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị kiêm nhiệm Chủ Tịch Ban Chấp Hành.
- 24.2 Ban Chấp Hành (Executive Committee) do Hội Đồng Quản Trị thành lập vào phiên họp đầu tiên của Hội Đồng Quản Trị sau khi được Đại Hội Đồng bầu ra.
- 24.3 Nhiệm kỳ của Ban Chấp Hành là hai năm. Tuy nhiên, nếu thành viên nào của Ban Chấp Hành chỉ còn một năm là hết nhiệm kỳ bốn năm của Hội Đồng Quản Trị, thì phải ra tái ứng cử. Nếu không đắc cử thì phải chấm dứt nhiệm vụ trong Ban Chấp Hành. Nếu thành viên nào của Ban Chấp Hành chỉ còn một năm là hết nhiệm kỳ tối đa ~~sáu~~ tám năm của Hội Đồng Quản Trị, thì phải chấm dứt nhiệm vụ trong Ban Chấp Hành sau một năm.
- 24.4 Trường hợp Chủ Tịch từ chức hay từ nhiệm, một trong hai Phó Chủ Tịch sẽ điều hành Hội cho đến khi Hội Đồng Quản Trị họp để sắp xếp trong vòng 30 ngày.

Điều 25 – Chủ Tịch

- 25.1 Đại diện chính thức cho Hội trong các hoạt động đối nội và ngoại của Hội.
- 25.2 Điều khiển và phối hợp mọi hoạt động của Ban Chấp Hành, Hội Đồng Quản Trị và của Hội.

Điều 26 – Phó Chủ Tịch Ngoại Vụ

- 26.1 Phụ tá Chủ Tịch trong các vấn đề đối ngoại.
- 26.2 Thay mặt Chủ Tịch trong phạm vi ngoại vụ.
- 26.3 Phụ trách những hoạt động có tính cách văn hóa, xã hội.
- 26.4 Thẩm định và Hỗ trợ Giám Đốc Điều Hành soạn thảo và nộp những đơn xin tài trợ cho đúng hạn kỳ.
- 26.5 Thẩm định và Hỗ trợ Giám Đốc Điều Hành soạn thảo và nộp những bản báo cáo đúng theo những thời hạn quy định.

Điều 27 – Phó Chủ Tịch Nội Vụ

- 27.1 Phụ tá Chủ Tịch trong các vấn đề đối nội.



- 27.2 Thay mặt Chủ Tịch trong phạm vi nội vụ.
- 27.3 Phụ trách công tác hoạch định kế hoạch cho Hội.
- 27.4 Có trách nhiệm thẩm định Giám Đốc Điều Hành:
 - 27.4.1 Soạn thảo kế hoạch quản trị hành chánh trong Văn Phòng Điều Hành của Hội, đặc biệt là vấn đề lưu trữ và tu bổ tất cả những văn kiện hồ sơ quan trọng và tài sản của Hội.
 - 27.4.2 Thi hành những kế hoạch kể trên, và báo cáo kết quả đến Hội Đồng Quản Trị.
- 27.5 Có trách nhiệm thẩm định khả năng Giám Đốc Điều Hành định kỳ (hàng năm).

Điều 28 – Tổng Thư Ký

- 28.1 Phụ trách các vấn đề hành chánh và lưu trữ những tài liệu căn bản của Hội như Điều Lệ, Nội Quy, danh sách hội viên v.v...
- 28.2 Trách nhiệm việc thảo những văn kiện thể hiện các quyết định của Hội Đồng Quản Trị hay của Đại Hội Đồng; trách nhiệm về việc lập biên bản các phiên họp Hội Đồng Quản Trị và Đại Hội Đồng.
- 28.3 Tổ chức các sinh hoạt của Hội Đồng Quản Trị.
- 28.4 Tạm kiêm nhiệm chức vụ Thủ Quỹ nếu Thủ Quỹ vắng mặt, từ chức hay bị bãi nhiệm.

Điều 29 – Thủ Quỹ

- 29.1 Có trách nhiệm hằng tháng, duyệt và thông qua báo cáo tài chánh của Giám Đốc Điều Hành, với đầy đủ chi tiết của những chi tiêu, trước buổi họp thường xuyên của Hội Đồng Quản Trị.
- 29.2 Quản trị tài sản, các trương mục ngân hàng của Hội.
- 29.3 Theo dõi việc khai thuế hằng năm của Hội.
- 29.4 Báo cáo tài chánh cuối tài khóa về ngân sách của Hội trước Đại Hội Đồng thường niên. Bản báo cáo này phải được kiểm chứng bởi một Kiểm Toán Viên
- 29.5 Lưu trữ và bảo tồn tất cả những báo cáo tài chánh kể trên.

Tel.: 416-536-3611
Fax: 416-536-8364

**Vietnamese
Association
Toronto**



**Hội
Người Việt
Toronto**

1364 Dundas St.
West
Toronto, ON M6J
1Y2

A Non-Profit and Charitable Organization Charitable Registration No. 11926 7540 RR0001

- 29.6 Tạm thời kiêm nhiệm chức vụ Tổng Thư Ký khi Tổng Thư Ký vắng mặt, từ chức hay bị bãi nhiệm.



CHƯƠNG V

Ban Giám Sát

Điều 30 - Ban Giám Sát

- 30.1. Thành phần – Nhiệm kỳ
- 30.1.1 Thành phần Ban Giám Sát gồm ba (3) người, nhiệm kỳ 3 năm do Đại Hội Đồng trực tiếp bầu ra.
- 30.1.2 Ban Giám Sát sẽ được chọn từ 3 người có phiếu bầu cao nhất. Trưởng Ban Giám Sát là người được nhiều phiếu bầu nhất, người này sẽ chọn Phó Ban Giám Sát và Tổng Thư ký từ những người được Đại Hội Đồng bầu vào Ban Giám Sát.
- 30.1.3. Các thành viên trong Ban Giám Sát được bầu theo thể thức đơn danh, đa số tương đối và công khai tại Đại Hội Đồng.
- 30.2. Điều kiện làm Ứng Cử Viên Ban Giám Sát
- 30.2.1 Ứng cử viên phải hội đủ những điều kiện sau đây:
- Hội Viên phải là hội viên thường trực của Hội ít nhất là hai (2) năm, hay một (1) năm nếu là cựu thành viên của HĐQT của Hội tính đến ngày bầu cử.
 - Không có liên hệ huyết thống hay gia đình với thành viên trong HĐQT và BCH.
 - Phải có nhận định sáng suốt, khách quan và có khả năng tiến hành điều tra, kiểm toán một cách trung lập.
 - Phải thông suốt các điều khoản của Điều Lệ Hội.
 - Phải cam đoan bảo vệ sự thực hành Điều Lệ Hội.
- 30.2.2 UBĐCPTHV có trách nhiệm nhận đơn ứng cử của ứng viên vào Ban Giám Sát, phỏng vấn ứng viên và báo cáo lại ĐHĐ.
- 30.3 Nhiệm Vụ - Quyền Hạn
- 30.3.1 Giám sát các hoạt động của Hội Đồng Quản Trị và Ban Chấp hành kể cả hoạt động về tài chính.
- 30.3.2 Thu nhận các đơn khiếu nại hoặc đơn tố cáo các vi phạm của thành viên trong HĐQT và BCH, và trong vòng 15 ngày điều tra các vi phạm công khai. Ban Giám Sát sẽ tuyên bố kết quả điều tra bằng văn bản và nếu vi phạm thì tùy theo mức độ vi phạm, Ban Giám Sát sẽ đưa đề nghị thích đáng qua cho HĐQT quyết định hình thức kỷ luật.
- 30.3.3 Nếu các biện pháp Ban Giám Sát đề nghị không được đáp ứng, hay HĐQT hoặc BCH vi phạm nghiêm trọng, Ban Giám Sát được quyền triệu tập ĐHĐ bất thường để lấy biểu quyết bãi nhiệm cá nhân, BCH hay HĐQT.
- 30.3.4 Trưởng Ban Giám Sát có nhiệm vụ soạn thảo các hướng dẫn về thủ tục điều tra và các biện pháp áp dụng trong mỗi trường hợp vi phạm.



- 30.3.5 Trong trường hợp đặc biệt, Hội đồng quản trị có quyền kỷ luật, luận tội hoặc thay thế thành viên Ban Giám Sát nếu cá nhân này:
- Cố tình vi phạm hoặc bỏ qua Điều Lệ Hội.
 - Làm hồ sơ cá nhân giả tạo
 - Tham gia vào các tổ chức do cộng sản bảo trợ, hoặc vào các tổ chức và hoạt động có lợi cho Chủ nghĩa Cộng sản, Chủ nghĩa Phát xít và/hoặc khủng bố.
- 30.3.6 Trong vòng 15 ngày Hội đồng quản trị sẽ triệu tập một phiên điều trần kín với thành viên Giám Sát bị buộc tội và bất kỳ nhân chứng nào được coi là phù hợp để cứu xét cáo buộc. Thông qua đa số hai phần ba (2/3), nếu Hội đồng quản trị nhận thấy khiếu nại là hợp lệ thì Hội đồng quản trị sẽ tạm thời đình chỉ thành viên Giám sát bị buộc tội khỏi nhiệm vụ của mình và đưa ra ĐHĐ để biểu quyết bãi nhiệm.



CHƯƠNG VI

Ban Cố Vấn

Điều 31 – Thành phần

- 31.1 Ban Cố Vấn là một Ban thường trực của Hội.
- 31.2 Ban Cố Vấn gồm từ 3 tới 5 cựu Chủ Tịch đã hết nhiệm kỳ trong Hội Đồng Quản Trị, hoặc các chuyên gia, là hội viên thường trực, còn sinh hoạt, được Hội Đồng Quản Trị chính thức mời, và có cùng nhiệm kỳ với Ban Chấp Hành. Trong vòng 2 tuần lễ sau cuộc bầu cử tại Đại Hội Đồng thường niên, Hội Đồng Quản Trị sẽ thông báo thành phần của Ban Cố Vấn.
- 31.3 Ban Cố Vấn bầu một Trưởng Ban và một Phó Trưởng Ban. Trong trường hợp Trưởng Ban vắng mặt, Phó Trưởng Ban hoặc một thành viên khác do Ban Cố Vấn chỉ định sẽ đại diện cho Ban Cố Vấn.
- 31.4 Đại diện Ban Cố Vấn tham gia các buổi họp, nhưng không có quyền biểu quyết trong phiên họp Hội Đồng Quản Trị (ex-officio).
- 31.5 Trong trường hợp HĐQT và BGS bất đồng ý kiến, Ban Cố Vấn sẽ giữ trách nhiệm hoà giải trước khi đưa ra ĐHĐ.

Điều 32 – Nhiệm vụ

- 32.1 Ban Cố Vấn có trách nhiệm tư vấn cho Hội Đồng Quản Trị và Ban Chấp Hành.
- 32.2 Trưởng Ban Cố Vấn, hoặc Phó Trưởng Ban, hoặc Đại Diện của Ban Cố Vấn có nhiệm vụ tham dự các buổi họp của Hội Đồng Quản Trị, không bỏ phiếu (ex-officio).
- 32.3 Mỗi năm một lần, Ban Cố Vấn có trách nhiệm cử một thành viên làm Trưởng Ban Đề Cử và Phát Triển Hội Viên qua sự tham khảo và với sự chấp thuận của Hội Đồng Quản Trị.
- 32.4 Ban Cố Vấn có quyền triệu tập Đại Hội Đồng bất thường thể theo điều 11.2.



CHƯƠNG VII

Các Ủy Ban Chuyên Môn

Giám Đốc Điều Hành

Điều 33 – Các Ủy Ban Chuyên Môn

Tùy nhu cầu, Hội Đồng Quản Trị có thể thành lập một số Ủy Ban chuyên môn, ít nhất là các Ủy Ban sau đây:

- 33.1 Ủy Ban Đề Cử và Phát Triển Hội Viên (UBĐCPTHV)
 - 33.1.1 UBĐCPTHV là một Ủy Ban thường trực của Hội.
 - 33.1.2 Trưởng Ban UBĐCPTHV là một thành viên của Ban Cố Vấn và do Ban Cố Vấn đề cử qua sự tham khảo và với sự chấp thuận của Hội Đồng Quản Trị. Nhiệm kỳ của Trưởng Ban UBĐCPTHV ít nhất là một (1) năm.
 - 33.1.3 Trưởng Ban UBĐCPTHV sẽ mời một số những hội viên khác để làm việc theo nhu cầu.
 - 33.1.4 UBĐCPTHV có trách nhiệm lựa chọn và đề cử những ứng viên muốn được Đại Hội Đồng bầu vào Hội Đồng Quản Trị.
Danh sách những ứng viên được lựa chọn sẽ được Hội Đồng Quản Trị và Ban Cố Vấn thông qua ít nhất ba (3) tuần trước ngày Đại Hội Đồng.
 - 33.1.5 UBĐCPTHV có trách nhiệm điều khiển việc bầu cử các ứng viên vào Hội Đồng Quản Trị trong buổi họp Đại Hội Đồng.
 - 33.1.6 UBĐCPTHV có trách nhiệm thường xuyên cổ động để tiếp nhận hội viên mới cho Hội.
- 33.2 Ủy Ban Kế Hoạch (Strategic Planning Committee) có nhiệm vụ soạn thảo đường lối hoạt động của Hội trong dài hạn, trung hạn và ngắn hạn.
- 33.3 Ủy Ban Kiểm Tra Tài Chánh và Gây Quỹ (Finance and Fund Raising Committee) phụ trách công tác kiểm tra tài chánh, gây quỹ và xin tài trợ.
 - 33.3.1 Thành phần gồm có từ 3 đến 5 người và thành viên Thủ Quỹ làm Trưởng Ban.
 - 33.3.2 Một trong hai thành viên của HĐQT hoặc BCV làm Phó Ban.
 - 33.3.3 Nhiệm vụ:
 - 33.3.3.1 Kiểm tra các khoản chi tiêu.
 - 33.3.3.2 Góp ý và đánh giá các khoản chi từ \$10,000 trở lên.
 - 33.3.3.3 Tìm kiếm các nguồn tài trợ mới và đánh giá các nguồn tài trợ cũ.
 - 31.3.3.4 Phụ giúp soạn thảo xin các nguồn tài trợ.

Điều 34 - Ủy Ban Đặc Nhiệm



Ngoài các Ủy Ban Chuyên Môn, Hội Đồng Quản Trị có thể thành lập các Ủy Ban Đặc Nhiệm khi cần thiết.

Thành phần nhiệm vụ, nhiệm kỳ v.v... của Ủy Ban Đặc Nhiệm này sẽ được Hội Đồng Quản Trị quy định cho từng trường hợp.

Điều 35 – *Sinh hoạt của Hội Đồng Quản Trị và các Ủy Ban*

- 35.1 Hội Đồng Quản Trị cùng các Ủy Ban chuyên môn họp định kỳ, có chương trình nghị sự được định trước. Các hoạt động của Hội Đồng Quản Trị được quy định chi tiết trong Nội Quy.
- 35.2 Giám Đốc Điều Hành và Phụ tá Giám Đốc Điều Hành tham dự các phiên họp của Hội Đồng Quản Trị trừ trường hợp có xung khắc quyền lợi (conflict of interest).
- 35.3 Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị và Giám Đốc Điều Hành là thành viên do chức vụ (ex-officio), của tất cả các Ủy Ban Đặc Nhiệm và Ủy Ban Chuyên Môn.

Điều 36 – *Giám Đốc Điều Hành*

- 36.1 Tuân thủ các trách nhiệm yêu cầu bởi Nhà tài trợ chính của VAT – Bộ Di trú, Tị nạn và Quốc tịch Canada (IRCC) - bao gồm nhưng không giới hạn ở: Quản lý & Đánh giá Chương trình, Quản lý Tài chính, Phát triển Nhân sự & Đào tạo Nhân viên, Báo cáo cho Hội đồng Quản trị.
- 36.2 Chịu trách nhiệm xác định và nộp đơn xin tài trợ khi cần thiết và hỗ trợ Hội đồng trong việc lập kế hoạch, chuẩn bị và tổ chức tất cả các sinh hoạt cộng đồng và Đại Hội Đồng Thường Niên.
- 36.3 Chuẩn bị Báo cáo Thường niên và hỗ trợ Ủy ban Tài chính và kiểm toán viên bên ngoài trong việc Báo cáo Tài chính.

Điều 37 - *Phụ tá Giám Đốc Điều Hành*

- 37.1 Hỗ trợ cho Hội Đồng Quản Trị trong việc tổ chức các sinh hoạt cộng đồng.



CHƯƠNG VIII

Tài Sản Hội

Điều 38 – *Tài sản của Hội gồm có:*

- 38.1 Những bất động sản và động sản do Hội tạo mãi hay được hiến tặng và do Hội đứng tên.
- 38.2 Tiền mặt do Thủ Quỹ quản trị cùng mọi trữ kim hoặc trương mục do Hội đứng tên tại các ngân hàng và tại các định chế tài chánh khác.
- 38.3 Những tặng dữ hoặc hiện vật do các cơ quan, đoàn thể, tổ chức hoặc cá nhân hiến tặng Hội.

Điều 39 – *Quản lý*

Hội Đồng Quản Trị có trách nhiệm quản trị tài sản của Hội để thực hiện mọi công tác hay sinh hoạt đúng theo tôn chỉ và mục đích của Hội.

Điều 40 – *Phúc trình*

Hội Đồng Quản Trị thực hiện việc kiểm kê và kết toán tài sản Hội vào cuối mỗi tài khóa để trình trước Đại Hội Đồng thường niên hoặc bất thường.



CHƯƠNG - IX

Nội Quy

Điều 41

Nội Quy được soạn thảo theo tinh thần Bản Điều Lệ để mọi công tác và sinh hoạt của Hội được thích ứng với hoàn cảnh và môi trường đương thời hầu mang lợi ích tối đa cho hội viên, cộng đồng người Việt và những cộng đồng khác tại vùng Toronto.

Điều 42

Bản Nội Quy do Hội Đồng Quản Trị soạn sau khi tham khảo với Ban Cố Vấn.

Điều 43

Nội Quy được Hội Đồng Quản Trị linh động tu chính sau khi hội ý Ban Cố Vấn.

Điều 44

Những chi tiết không được quy định trong bản Điều Lệ sẽ do bản Nội Quy ấn định.



CHƯƠNG X

Tuyên Dương – Kỷ Luật

Điều 45 - Tuyên Dương

Hội Đồng Quản Trị, qua đề nghị của một hay nhiều thành viên của Hội Đồng Quản Trị và của Giám Đốc Điều Hành, cứu xét và quyết định tuyên dương hay thưởng những cá nhân xuất sắc hay những hội đoàn có công giúp Hội.

Điều 46 - Kỷ Luật

- 46.1 Hội Đồng Quản Trị, sau khi tham khảo Ban Cố Vấn, có quyền áp dụng những biện pháp kỷ luật như cảnh cáo, khiển trách hoặc ngưng chức thành viên Hội Đồng Quản Trị nào đã vi phạm Điều Lệ hay Nội Quy của Hội cho tới kỳ Đại Hội Đồng sau.
- 46.2 Hội Đồng Quản Trị, sau khi tham khảo Ban Cố Vấn, có quyền áp dụng những biện pháp kỷ luật như cảnh cáo, khiển trách hoặc khai trừ hội viên nào đã vi phạm Điều Lệ hay Nội Quy của Hội.

Điều 47

- 47.1 Các chi tiết về khen thưởng, chế tài sẽ do Nội Quy quy định.
- 47.2 Hội viên bị áp dụng biện pháp kỷ luật có quyền làm đơn kháng cáo trong vòng 30 ngày kể từ ngày được thông báo về quyết định này. Đơn phải nêu lý lẽ kháng cáo và có chữ ký nộp cho Ủy Ban Đề Cử và Phát Triển Hội viên.
- 47.3 Sau khi nhận được đơn kháng cáo, Ủy Ban Đề Cử và Phát Triển Hội Viên đệ trình trước Đại Hội Đồng gần nhất. Đại Hội Đồng lập Ủy Ban Đặc Nhiệm để cứu xét vấn đề kháng cáo. Ủy Ban này gồm tối thiểu ba người, số thành viên là số lẻ và quyết định trên nguyên tắc đa số quá bán. Quyết định của Ủy Ban Đặc Nhiệm này phải dựa trên lý do rõ ràng và là quyết định tối hậu.



CHƯƠNG XI

Tu Chính

Điều 48

Bản Điều Lệ này có thể được tu chính từng phần, ngoại trừ Điều 2.

Điều 49

Một Tiểu Ban Tu Chính do Đại Hội Đồng (định kỳ hoặc bất thường) thành lập theo đề nghị của Hội Đồng Quản Trị. Tiểu Ban này có nhiệm vụ soạn thảo đề nghị tu chính và đệ trình trước Đại Hội Đồng. Thành phần Tiểu Ban này do Đại Hội Đồng quy định.

Điều 50

Đại Hội Đồng thảo luận và biểu quyết tu chính bản Điều Lệ theo thể thức được quy định nơi điều 14 khoản 3.

Điều 51

Bản Điều Lệ tu chính có hiệu lực sau khi được Đại Hội Đồng biểu quyết thông qua.



CHƯƠNG XII

Giải Tán Hội – Thanh Lý Tài Sản

Điều 52

Hội Người Việt Toronto giải tán khi được sự chấp thuận của hai phần ba (2/3) tổng số hội viên tham dự (Điều 15.2. Chương III). Một Đại Hội Đồng bất thường được triệu tập để quyết định việc này. Đại Hội Đồng bất thường này phải có túc số tham dự hai phần ba (2/3) tổng số hội viên thường trực (hiện diện và ủy quyền).

Điều 53

Khi giải tán Hội, Hội Đồng Quản Trị lập biên bản kiểm kê và kết toán những tài sản của Hội. Biên bản này được gửi đến tất cả hội viên.

Điều 54

Hội Đồng Quản Trị lập biện truy tố trước pháp luật về mọi sự biến thủ, tẩu tán hay làm thiệt hại tài sản của Hội.

Điều 55

Khi Hội giải tán, các tài sản còn lại của Hội được hiến tặng cho một cơ quan từ thiện xã hội của người Việt quốc gia được chính quyền Canada công nhận để làm phương tiện phục vụ người Việt tại Toronto và vùng phụ cận. Cơ quan xã hội này do Đại Hội Đồng bất thường cuối cùng lựa chọn.

Điều 56

Hội Đồng Quản Trị cuối cùng có nhiệm vụ thực thi quyết định của Đại Hội Đồng tại điều 55 nói trên.

Dựa theo quyết định của Đại Hội Đồng Hội Người Việt ngày 22 tháng 6 năm 2025, Bản Điều Lệ này gồm 12 Chương, 56 Điều, được tu chính niên khóa 2024-2025 bởi Ủy Ban Tu Chính Điều Lệ và được thông qua bởi Hội Đồng Quản Trị đương nhiệm niên khóa 2024-2025 ngày 20 tháng 5 năm 2025.

Bản Điều Lệ đầu tiên của Hội năm 1976 đã được tu chính vào những năm 1983, 1997, 2000, 2002, 2016 và 2025.